

Kiến thức, Thái độ về Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS và một số yếu tố liên quan ở các sinh viên cao đẳng Điều dưỡng, Trường Cao đẳng Quân y 1, năm 2020

ThS. PHẠM VĂN TRƯỜNG, BSKII. ĐỖ THỊ QUYÊN
CNDD. THÁI HẢI NAM - Trường Cao đẳng Quân y 1
Phản biện khoa học: (1) TS. NGUYỄN CHÍNH PHONG
(2) TS. NGUYỄN LAN ANH

TÓM TẮT: Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích kiến thức, thái độ và một số yếu tố liên quan về chăm sóc người bệnh HIV/AIDS trên 331 sinh viên điều dưỡng năm 2, năm 3, Trường Cao đẳng Quân y 1, năm 2020. **Kết quả:** 75,8% có kiến thức đạt về đường lây truyền và các tình huống nguy cơ phơi nhiễm. Kiến thức về nhiễm trùng cơ hội có tỉ lệ đạt 36,7%. Sinh viên năm 2 và năm 3 có thái độ “xa lánh” đối với người bệnh HIV/AIDS đều có điểm trung bình xấp xỉ 3,0; sinh viên năm 2 có thái độ “đồng cảm” khi chăm sóc người bệnh HIV/AIDS có điểm trung bình $4,14 \pm 0,40$; cao hơn sinh viên năm 3 ($3,67 \pm 2,88$ điểm). Tỉ lệ sinh viên có thái độ cảm thông với người bệnh là 53,2%; trong đó, thái độ cảm thông của sinh viên năm 3 là 69,4%. Ngược lại, thái độ xa lánh của sinh viên năm 2 là 59,8%. Có sự khác biệt về thái độ cảm thông và xa lánh người nhiễm HIV/AIDS giữa nam sinh viên và nữ sinh viên ($p < 0,05$).

Từ khóa: Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS, thái độ, kiến thức.

ABSTRACT: Cross-sectional descriptive study with analysis of knowledge, attitudes, and some related factors about caring for HIV/AIDS patients in 331 nursing students in the second and third year, Military Medical College 1, in 2020. **Results:** 75.8% had adequate knowledge of transmission routes and exposure risk situations. The rate of knowledge about opportunistic infections was 36.7%. The second and third-year students who had “alienated” attitudes towards HIV/AIDS patients had an average score of approximately 3.0; the second-year students with an “empathy” attitude when taking care for HIV/AIDS patients had an average score of 4.14 ± 0.40 ; higher than third-year students (3.67 ± 2.88 points). The proportion of students with sympathetic attitudes toward patients was 53.2%; of which, the sympathetic attitude of third-year students was 69.4%. On the contrary, the alienated attitude of the second-year students was 59.8%. There were differences in sympathy and alienation of HIV/AIDS patients between male and female students ($p < 0.05$).

Keywords: Care for HIV/AIDS patients, attitudes, and knowledge.

Chịu trách nhiệm nội dung: ThS. Phạm Văn Trường, Địa chỉ liên hệ: Trường cao đẳng Quân y 1.

Ngày nhận bài: 15/01/2021; mời phản biện khoa học: 02/2021; chấp nhận đăng: 15/3/2021.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ.

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), HIV/AIDS vẫn đang là vấn đề lớn đối với sức khỏe cộng đồng trên toàn cầu. Tại Việt Nam, theo báo cáo của Bộ Y tế, đến 31/10/2019, cả nước có 211.981 người nhiễm HIV đang sống và 103.426 người nhiễm HIV đã tử vong. Việc thực hiện mục tiêu thanh toán đại dịch HIV/AIDS vào năm 2030 ở nước ta sẽ là một thách thức [6]. Chính vì vậy, việc thay đổi phương pháp tiếp cận, tuyên truyền, hỗ trợ chăm sóc tích cực, hiệu quả bằng cách thực hiện công bằng trong các chính sách y tế, không kỳ thị trong chăm sóc người bệnh (NB) HIV/AIDS và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng là rất quan trọng. Sinh viên điều dưỡng là đối tượng đang được đào tạo, thực hiện nhiệm vụ trực tiếp theo dõi, tư vấn và chăm sóc những NB HIV/AIDS tại các cơ sở y tế sau khi tốt nghiệp, cần phải có kiến thức, thái độ phù hợp về chăm sóc NB HIV/AIDS.

Xuất phát từ nhu cầu đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm đánh giá kiến thức, thái độ

về chăm sóc NB HIV/AIDS và một số yếu tố liên quan của sinh viên cao đẳng điều dưỡng, Trường Cao đẳng Quân y 1, năm 2020.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

2.1. Đối tượng nghiên cứu:

331 sinh viên điều dưỡng (184 sinh viên năm thứ 2 và 147 sinh viên năm thứ 3), Trường Cao đẳng Quân y 1, từ tháng 4-8/2020. Loại trừ các sinh viên không đồng ý tham gia nghiên cứu.

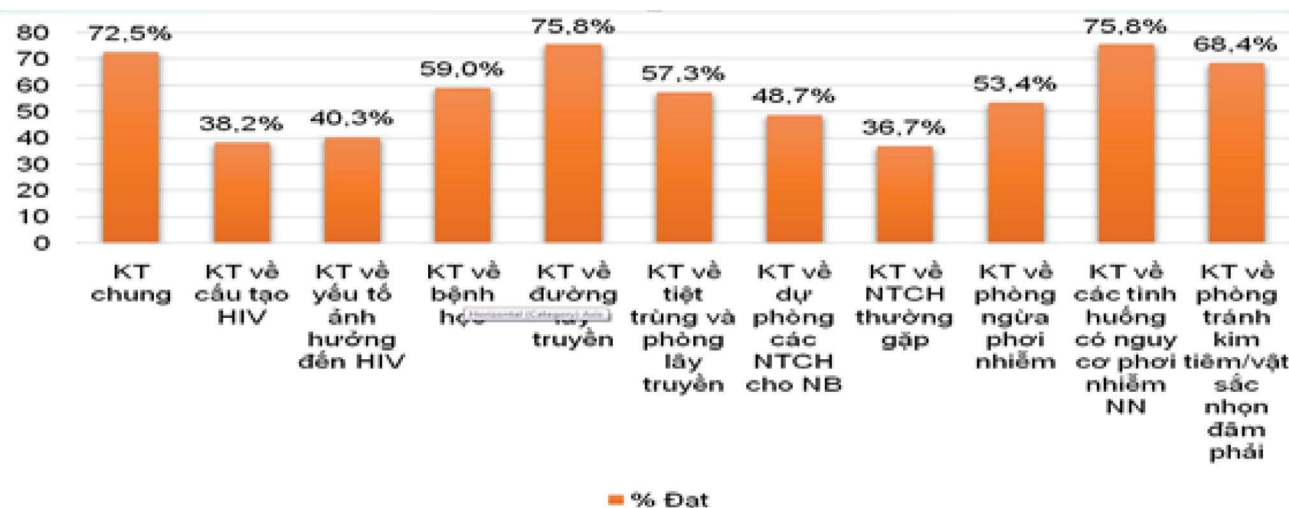
2.2. Phương pháp nghiên cứu:

- Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang có phân tích.
- Phương pháp chọn mẫu: thuận tiện.
- Phương pháp tiến hành: phỏng vấn trực tiếp đối tượng nghiên cứu bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn.
- Đạo đức nghiên cứu: đề tài được hội đồng đạo đức Trường Cao đẳng Quân y 1 thông qua. Thông tin đối tượng nghiên cứu được giữ bí mật và chỉ sử dụng mục đích nghiên cứu.

- Xử lý số liệu: quản lý và phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 20.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.

3.1. Đánh giá kiến thức sinh viên về chăm sóc NB HIV/AIDS:



Biểu đồ 1. Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt về chăm sóc NB HIV/AIDS.

Trong 11 phần kiến thức khảo sát, tỉ lệ đạt cao nhất là kiến thức về đường lây truyền và các tình huống có nguy cơ phơi nhiễm (đều 75,8%), tỉ lệ đạt thấp nhất là kiến thức về nhiễm trùng cơ hội thường gặp (36,7%).

3.2. Thái độ của sinh viên đối với NB HIV/AIDS:

Bảng 1. Thái độ “xa lánh” và “thông cảm” của sinh viên đối với người bệnh HIV/AIDS.

Câu hỏi	Sinh viên năm 2	Sinh viên năm 3	Chung
Điểm trung bình thái độ “xa lánh” đối với NB HIV/AIDS của sinh viên (TB ± SD)	2,88 ± 1,64	2,51 ± 1,54	2,75 ± 1,58
Điểm trung bình thái độ “thông cảm” đối với NB HIV/AIDS của sinh viên (TB ± SD)	4,71 ± 1,90	5,01 ± 1,90	4,85 ± 1,92

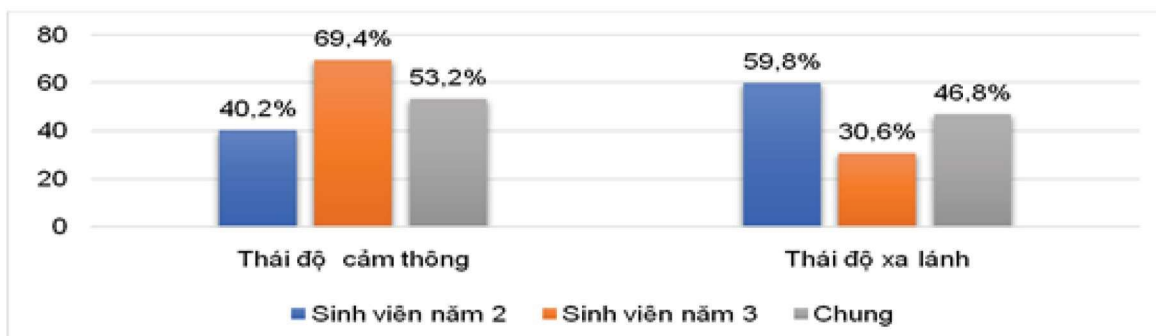
Các câu hỏi liên quan đến “xa lánh” đối với người bệnh HIV/AIDS đều có điểm trung bình xấp xỉ 3.

Bảng 2. Thái độ “đồng cảm” và “không đồng cảm” của sinh viên trong chăm sóc NB HIV/AIDS.

Câu hỏi	Sinh viên năm 2	Sinh viên năm 3	Chung
Điểm trung bình thái độ “đồng cảm” trong chăm sóc cho NB HIV/AIDS của sinh viên (TB ± SD)	4,14 ± 0,40	3,67 ± 2,88	3,68 ± 0,70
Điểm trung bình thái độ “không đồng cảm” trong chăm sóc cho NB HIV/AIDS của sinh viên (TB ± SD)	3,00 ± 2,82	1,33 ± 0,57	2,10 ± 1,68

Kết quả trả lời các câu hỏi liên quan đến thái độ “đồng cảm” của những sinh viên năm 2 khi chăm sóc NB HIV/AIDS có điểm trung bình (414 ± 0,40) cao hơn sinh viên năm thứ 3 (3,67 ± 2,88).

- Tỷ lệ sinh viên có thái độ “cảm thông” hoặc “xa lánh” đối với NB HIV/AIDS:



Biểu đồ 2. Tỷ lệ sinh viên có thái độ cảm thông, xa lánh NB HIV/AIDS.

Tỉ lệ sinh viên có thái độ “cảm thông” với NB ở mức trung bình (53,2%), trong đó, thái độ “cảm thông” của sinh viên năm 3 là 69,4%; ngược lại, thái độ “xa lánh” của sinh viên năm 2 là 59,8%. Khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

3.3. Yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của sinh viên về chăm sóc NB HIV/AIDS:

Bảng 3. Mối liên quan giữa giới tính và thái độ của sinh viên đối với người nhiễm HIV/AIDS.

Giới tính (n = 331)	Thái độ cảm thông	Thái độ xa lánh	OR (CI95%)	p
Nam	27 (35,5%)	49 (64,5%)	0,392 (0,230-0,667)	0,000
Nữ	149 (58,4%)	106 (41,6%)		

Có sự khác biệt về thái độ “cảm thông” và “xa lánh” người nhiễm HIV/AIDS giữa nam và nữ sinh viên, khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

4. BÀN LUẬN.

4.1. Đánh giá kiến thức sinh viên về chăm sóc NB HIV/AIDS:

Sinh viên điều dưỡng Trường Cao đẳng Quân y 1 có kiến thức về đường lây truyền và các tình huống nguy cơ phơi nhiễm đạt đều chiếm 75,8%. Điều này cho thấy kiến thức về dịch tễ học bệnh HIV/AIDS đã được sinh viên tiếp thu và ghi nhớ ở mức khá. Tuy nhiên, kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn có tỉ lệ đạt thấp (36,7%); tỉ lệ sinh viên điều dưỡng nắm được các kiến thức về biện pháp phòng phơi nhiễm nghề nghiệp vẫn còn chưa cao (theo dõi và xử trí tai nạn nghề nghiệp là 56,5%, tuân thủ quy định về dự phòng phổ cập là 59,5%).

4.2. Về thái độ chăm sóc NB HIV/AIDS

Nghiên cứu chỉ ra, vẫn còn 8,5% sinh viên có thái độ “xa lánh”, đổ lỗi cho người có HIV. Họ cho rằng HIV/AIDS là sự trừng phạt cho hành vi xấu.

Kết quả này thấp hơn nhiều so với nghiên cứu trên sinh viên y khoa tại Trung Quốc năm 1993 (tỉ lệ sinh viên cho rằng HIV/AIDS là sự trừng phạt cho những người có hành vi xấu là 67,5%) [8]. Sự khác nhau này có thể giải thích là do thời điểm nghiên cứu khác nhau, đặc điểm môi trường sống ở Việt Nam khác Trung Quốc, ngoài ra, yếu tố quan trọng góp phần làm tăng thái độ “đồng cảm” trong những năm gần đây là những thông tin về HIV/AIDS được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi hơn tại nước ta. Nghiên cứu khác tại Nhật Bản năm 2000 trên 383 sinh viên điều dưỡng cho thấy, có 187 người (49%) cho rằng không nên sống chung nhà với người nhiễm HIV/AIDS [9].

Liên quan tới thái độ với người nghiện chích ma túy bị nhiễm HIV của sinh viên 2 khóa, có 20,2%

sinh viên đồng ý/rất đồng ý rằng “người nghiện chích ma túy đáng bị mắc HIV”; có 47,4% có thái độ “đồng cảm” với “trẻ em/người nhiễm HIV do truyền máu hơn là người nhiễm HIV do tiêm chích ma túy”.

4.3. Yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của sinh viên về chăm sóc NB HIV/AIDS:

Khảo sát mối liên quan đến giới tính, chúng tôi thấy trong nghiên cứu, nữ sinh viên có kiến thức và thái độ đồng cảm với người nhiễm HIV/AIDS cao hơn so với nam sinh viên, khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

5. KẾT LUẬN.

Sinh viên cao đẳng điều dưỡng Trường Cao đẳng Quân y 1 đã được trang bị kiến thức và thái độ phù hợp về chăm sóc NB HIV/AIDS, thông qua nội dung huấn luyện các mô-đun, như vi - kí sinh trùng; bệnh học truyền nhiễm; dịch tễ học; chăm sóc NB truyền nhiễm; kỹ năng giao tiếp với NB. Tuy nhiên, kiến thức về nhiễm trùng cơ hội đối với người bệnh HIV/AIDS của sinh viên còn hạn chế (36,7% sinh viên có kiến thức đạt). Một bộ phận sinh viên còn có thái độ chưa đúng về vấn đề kỳ thị, xa lánh người bệnh, đặc biệt là nam sinh viên (64,5%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chu Quốc Ân và Nguyễn Văn Thắng (2007), “Có thể bạn chưa biết?”, *Tạp chí AIDS và cộng đồng*.
2. Bộ Y tế (2009), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Bộ y tế (2011), *Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030*, Hà Nội.
4. Bộ Y tế (2015), *Chăm sóc người bệnh nhiễm HIV/AIDS*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Bộ Y tế, Cục phòng, chống HIV/AIDS (2017), *Hướng dẫn giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại cơ sở y tế*.
6. Bộ Y tế (2018), *Chỉ thị về tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS*, Chỉ thị số 1139/CT-BYT, ngày 25/10/2018.
7. Bộ Y tế (2019), *Báo cáo kết quả công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm 2020*, số 45/BC-BYT, ngày 15/01/2020.
8. Li V.C, Cole B.L, Zhang S.Z and Chen C.Z (1993), “HIV-related knowledge and attitudes among medical students in China”, *AIDS Care*, 5 (3), pp. 305 -312.
9. Maswanya E, Moji K, Aoyagi K et al, (2000), “Knowledge and attitudes toward AIDS among female college students in Nagasaki, Japan”, *Health Education Research*, 15 (1), pp. 5-11. □